

Số: 41/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét Tờ trình số 328 /TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-BPC ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ liên quan đến phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ

1. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các nội dung chi khác không quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bố trí kinh phí từ ngân sách cấp mình để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định.

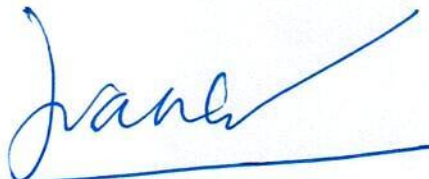
4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh,
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Sở Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trương Văn Đạt

PHỤ LỤC

**MỨC CHI, THỜI GIAN ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cho các cấp (tỉnh, xã)	Thời gian được hưởng hỗ trợ
1	Chi tổ chức hội nghị, tập huấn			
a	Chi tổ chức hội nghị		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc áp dụng và bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp			
a	Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			
-	Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	200.000	
-	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	120.000	
-	Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	60.000	
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
-	Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	150.000	
-	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	100.000	
-	Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	60.000	
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:			
a	Trưởng Đoàn giám sát	đồng/người/buổi	200.000	
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	đồng/người/buổi	100.000	
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát, cụ thể:			
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	đồng/người/buổi	80.000	



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cho các cấp (tỉnh, xã)	Thời gian được hưởng hỗ trợ
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	đồng/người/buổi	50.000	
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	đồng/báo cáo	2.000.000	
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	đồng/người/lần	200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 800.000 đồng/người/văn bản	
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	đồng/báo cáo	480.000	
4	Chi xây dựng văn bản			
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc áp dụng và bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính	
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản này liên quan đến công tác bầu cử như: Kế hoạch, thông tri, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương			
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)	đồng/văn bản	1.600.000	
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	đồng/người/lần	200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 800.000 đồng/người/văn bản	
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử			
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau: <i>Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i>			
-	Thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử	đồng/người/tháng	2.160.000	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng.
-	Thành viên các Tiểu ban và tổ giúp việc	đồng/người/tháng	1.920.000	
-	Thành viên Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI trên địa bàn tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND	đồng/người/tháng	1.730.000	

78

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cho các cấp (tỉnh, xã)	Thời gian được hưởng hỗ trợ
b	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử)	đồng/người/ngày	120.000	Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt	đồng/người/ngày	150.000	
6	Chi khoản hỗ trợ cước điện thoại di động			
	Thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử; Thành viên các Tiểu ban và tổ giúp việc; Thành viên Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI trên địa bàn tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND	đồng/người/tháng	400.000	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử nhưng tối đa không quá 5 tháng
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử			
a	Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi	80.000	
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi	60.000	
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	đồng/người/buổi	50.000	
8	Chi đóng hòm phiếu Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	đồng/hòm phiếu	500.000	
9	Chi khắc dấu (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí) Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	đồng/dấu	400.000	
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	đồng/bảng	1.500.000	
11	Các nội dung chi khác		Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	

(Chữ ký)